

Số: /HD-SYT

Lai Châu, ngày tháng 3 năm 2022

HƯỚNG DẪN
Quản lý tại nhà đối với người nhiễm COVID-19
trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Căn cứ Hướng dẫn của Bộ Y tế tại các Văn bản:

Quyết định số 250/QĐ-BYT ngày 28/01/2022 ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19;

Quyết định số 604/QĐ-BYT ngày 14/03/2022 ban hành Hướng dẫn quản lý tại nhà đối với F0 và Quyết định số 616/QĐ-BYT ngày 15/3/2022 về việc đính chính Quyết định số 604/QĐ-BYT ngày 14/03/2022 của bộ trưởng bộ y tế ban hành “hướng dẫn quản lý tại nhà đối với người mắc covid-19”;

Quyết định số 4156/QĐ-BYT ngày 28/8/2021 hướng dẫn chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại nhà;

Quyết định số 405/QĐ-BYT ngày 22/02/2022 ban hành Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 ở trẻ em;

Quyết định số 5525/QĐ-BYT ngày 01/12/2021 ban hành Hướng dẫn phân loại nguy cơ người nhiễm SARS-CoV-2 và định hướng xử trí, cách ly, điều trị và các văn bản, hướng dẫn khác;

Sở Y tế ban hành Hướng dẫn quản lý tại nhà đối với người mắc COVID-19 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG; YÊU CẦU KHI QUẢN LÝ NGƯỜI MẮC COVID-19 TẠI NHÀ/NƠI LƯU TRÚ

1. Đối tượng sử dụng

1. Trạm y tế cấp xã; Phòng khám đa khoa khu vực; Trạm y tế lưu động; Trung tâm y tế huyện, thành phố; Trung tâm vận chuyển cấp cứu và các cơ sở được phân công tham gia công tác quản lý người mắc COVID-19 tại nhà (sau đây gọi tắt là Cơ sở quản lý F0 tại nhà).

2. Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp xã, cấp huyện.

3. Nhân viên y tế, người tham gia quản lý người mắc COVID-19 tại nhà.

4. Người mắc COVID-19, người chăm sóc người mắc COVID-19 tại nhà/nơi lưu trú có người mắc COVID-19.

2. Đối tượng quản lý tại nhà

2.1. Tiêu chí lâm sàng

a) Là người mắc COVID-19 (sau đây gọi tắt là F0) được khẳng định nhiễm

SARS-CoV-2 bằng xét nghiệm realtime RT-PCR hoặc test nhanh kháng nguyên do bản thân hoặc người chăm sóc tự làm tại nhà/nơi lưu trú (*sau đây gọi chung là tại nhà*) hoặc do nhân viên y tế, cơ sở y tế thực hiện:

- Không có triệu chứng hoặc có triệu chứng lâm sàng ở mức độ nhẹ như sốt, ho khan, đau họng, nghẹt mũi, mệt mỏi, đau đầu, đau mỏi cơ, tê lưỡi, tiêu chảy, chảy mũi, mất khứu giác, mất vị giác; nhịp thở bình thường theo tuổi, $SpO_2 \geq 96\%$ khi thở khí trời, không có dấu hiệu khó thở, không suy hô hấp;

- Không mắc bệnh nền hoặc mắc bệnh nền nhưng đang được điều trị ổn định. Nếu là phụ nữ thì không đang mang thai.

*(Danh mục các bệnh nền tại **Phụ lục 1**)*

b) Là người mắc COVID-19 đã được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh điều trị nhưng chưa đạt tiêu chuẩn khỏi COVID-19 và đạt tiêu chuẩn quản lý tại nhà thì được chuyển về nhà để tiếp tục chăm sóc.

2.2. Tiêu chí về chăm sóc và theo dõi sức khỏe

a) F0 có thể tự chăm sóc bản thân (như ăn uống, tắm rửa, giặt quần áo, vệ sinh...) và theo dõi tình trạng sức khỏe;

b) Có khả năng liên lạc với nhân viên y tế hoặc người khác và sẵn có các phương tiện liên lạc như điện thoại, máy tính...

c) Trường hợp F0 không có khả năng tự chăm sóc, gia đình phải có người chăm sóc đáp ứng các tiêu chí của mục a, b ở trên.

2.3. Khai báo y tế

a) F0 hoặc người chăm sóc hoặc nhân viên y tế, cơ sở y tế đánh giá F0 thuộc đối tượng được quản lý tại nhà theo quy định trên đây.

b) F0 hoặc người chăm sóc thông báo với cơ sở quản lý F0 tại nhà... về: thông tin cá nhân, thời điểm được xác định mắc COVID-19, đối tượng được quản lý tại nhà, thời điểm hết cách ly, điều trị tại nhà.

c) Cơ sở quản lý F0 tại nhà thu thập thông tin và lập danh sách F0 quản lý tại nhà theo mẫu quy định tại **Phụ lục số 01**.

3. Yêu cầu khi thực hiện quản lý F0 tại nhà

3.1. Cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo cách ly y tế, quản lý F0 tại nhà

a) Tại địa điểm cách ly có biển cảnh báo ở vị trí dễ nhìn, dễ thấy: **“ĐIỂM ĐIỂM CÁCH LY Y TẾ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19”**. Tạo không gian riêng trong nhà đảm bảo thoáng khí (*tốt nhất nên thường xuyên mở cửa sổ*); không sinh hoạt chung hàng ngày với người chưa bị mắc COVID-19.

b) Chuẩn bị dụng cụ cần thiết tại nhà: nhiệt kế; khẩu trang; phương tiện vệ sinh tay; máy đo SpO_2 cá nhân (nếu có); vật dụng cá nhân cần thiết; thùng, túi đựng chất thải sinh hoạt của F0 có dán nhãn **“CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-COV-2”** và phương tiện liên lạc: Điện thoại, số điện thoại và được Add vào nhóm Zalo của cơ sở quản lý F0 tại nhà (rời nhóm sau khi dỡ bỏ cách ly).

c) Các quy định khác do Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 cấp huyện xem xét quyết định theo quy định và điều kiện thực tế của địa phương.

3.2. Yêu cầu với F0 quản lý tại nhà

a) Chấp hành nghiêm các quy định về thời gian cách ly, điều trị.

b) Hạn chế tối đa ra khỏi phòng cách ly, nhưng không được ra khỏi nhà. Khi ra khỏi phòng cách ly phải mang khẩu trang, giữ khoảng cách với những người khác trong nhà.

c) Tự đo thân nhiệt, theo dõi sức khỏe và khai báo, cập nhật hàng ngày cho cơ sở quản lý theo hướng dẫn; đặc biệt khi có biểu hiện nghi ngờ như ho, sốt, đau rát họng, khó thở... Trường hợp không thể tự đo thân nhiệt thì cán bộ y tế hoặc người chăm sóc, hỗ trợ (nếu có) sẽ thực hiện đo cho người cách ly.

d) Tự thực hiện các biện pháp vệ sinh khử khuẩn nơi ở hàng ngày và phân loại chất thải theo hướng dẫn tại **Phụ lục 4**.

g) Được lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 theo quy định. Khuyến khích người dân tự thực hiện xét nghiệm bằng test kháng nguyên nhanh và thông báo kết quả cho cơ quan y tế.

3.3. Yêu cầu với người ở cùng nhà, người chăm sóc, hỗ trợ

a) Chấp hành nghiêm các quy định trong thời gian ở cùng nhà, hỗ trợ, chăm sóc F0 cách ly, điều trị tại nhà.

b) Không tiếp xúc với F0 khi không cần thiết, thực hiện Thông điệp 5K.

c) Cung cấp suất ăn, nước uống và các nhu yếu phẩm cần thiết riêng cho F0 hàng ngày.

d) Báo ngay cho cán bộ y tế khi F0 tự ý rời khỏi nhà hoặc có các triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh như ho, sốt, đau rát họng, khó thở... hoặc khi có dấu hiệu bất thường khác cần phải can thiệp y tế, can thiệp của lực lượng khác.

đ) Vệ sinh khử khuẩn nhà ở hàng ngày và phân loại chất thải theo hướng dẫn tại **Phụ lục 4**.

e) Không cho người khác vào nhà trong suốt thời gian F0 thực hiện cách ly (trừ nhân viên y tế và người có thẩm quyền giám sát cách ly).

II. QUẢN LÝ, GIÁM SÁT VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE CHO F0

1. Nhiệm vụ của chính quyền địa phương và lực lượng giám sát, quản lý F0 cách ly, điều trị tại nhà

1.1. UBND cấp xã và các đơn vị liên quan (Trạm Y tế, đại diện tổ dân phố/thôn/xóm/bản...) đánh giá và quyết định việc áp dụng cách ly F0 tại nhà theo quy định. Ban hành quyết định cách ly y tế, xác nhận hoàn thành cách ly y tế tại nhà và khỏi bệnh COVID-19 theo **Phụ lục 3 và 5**.

Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, xã hội vào cuộc; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia công tác phòng, chống dịch COVID-19 đặc biệt là công tác tiêm phòng COVID-19 và giám sát

phát hiện người không tuân thủ phòng, chống lây nhiễm theo quy định.

1.2. Lực lượng công an, dân quân, Tổ COVID cộng đồng...:

Do UBND cấp xã phân công theo chức năng nhiệm vụ: thực hiện treo/dán biển cảnh báo tại địa điểm F0 cách ly; đảm bảo an ninh trật tự; giám sát sự tuân thủ của người cách ly, người nhà người cách ly; thu gom xử lý rác thải lây nhiễm; cung ứng thực phẩm, nhu yếu phẩm (khi cần thiết) ...

1.3. Nhiệm vụ chuyên môn y tế

Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn y tế và tư vấn, hướng dẫn sức khỏe trong việc tự chăm sóc, theo dõi sức khỏe, xét nghiệm, điều trị tại nhà; thông kê báo cáo hàng ngày theo quy định. Cụ thể:

- Tiếp nhận thông tin; lập, quản lý và cập nhật hàng ngày danh sách F0 đang cách ly tại nhà trên địa bàn quản lý theo **Phụ lục 2** (khuyến khích cập nhật danh sách F0 được quản lý, chăm sóc, điều trị trên địa bàn vào cả file excel và sổ theo dõi để thuận tiện cho việc thống kê báo cáo). Yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn ngay trong vòng 4-6 giờ kể từ khi tiếp nhận thông tin F0.

- Thành lập Nhóm Zalo quản lý người cách ly (nên có nhóm F0 riêng với nhóm F1) để thực hiện tư vấn, hướng dẫn, theo dõi, chăm sóc sức khỏe cho người bệnh đồng thời tiếp nhận thông tin, cập nhật tình hình sức khỏe của F0 hoặc người nhà để kịp thời tư vấn, xử lý.

- Phát hoặc hướng dẫn sử dụng thuốc điều trị COVID-19 tại nhà cho F0 theo quy định và một số trang thiết bị theo dõi sức khỏe như nhiệt kế, máy đo SpO2 (nếu có).

- Tổ chức thăm khám cho F0 và xử lý kịp thời khi cần thiết. Kịp thời phát hiện các trường hợp có triệu chứng nặng để phối hợp với Đội đáp ứng nhanh của tuyến trên vận chuyển người bệnh tới các bệnh viện/TTYT huyện để điều trị thwo phân tuyến chuyên môn kỹ thuật.

- Kê đơn, cấp phát thuốc điều trị ngoại trú: thực hiện theo Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do Bộ Y tế ban hành và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

- Tăng cường hoạt động khám, chữa bệnh từ xa. Đề xuất và tham gia Hội chẩn trực tuyến với cơ sở y tế tuyến trên đối với những trường hợp có bệnh nền khó, phức tạp. Thực hiện công tác sơ cấp cứu ban đầu và hướng dẫn người chăm sóc khi chưa có điều kiện chuyển ngay lên tuyến trên đối với người bệnh trong tình trạng cấp cứu hoặc các bệnh lý khác như: nguy cơ tai biến sản khoa, chấn thương, đột quy...đồng thời thông báo cho các cơ sở y tế nơi tiếp nhận các bệnh nhân này về tình trạng nhiễm COVID-19 của họ.

2. Xét nghiệm COVID-19 để dỡ bỏ cách ly

a) Xét nghiệm COVID-19 cho F0 để dỡ bỏ cách ly y tế: Thực hiện theo Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị COVID-19 do Bộ Y tế.

b) Cơ sở quản lý F0 tại nhà có nhiệm vụ làm xét nghiệm hoặc hướng dẫn

tự xét nghiệm tại nhà cho F0 hoặc người chăm sóc hoặc người ở cùng nhà.

3. Tư vấn, hướng dẫn tự chăm sóc, theo dõi sức khỏe tại nhà

3.1. *Chuẩn bị các vật dụng cần thiết khi cách ly tại nhà:* tại ý b, tiêu mục 3.1, Mục 3, Phần I.

3.2. *Chuẩn bị thuốc điều trị tại nhà*

- Thuốc hạ sốt: paracetamol cho người lớn: viên 500mg, số lượng đủ dùng trong 3-5 ngày. Paracetamol cho trẻ em (tùy theo cân nặng và độ tuổi): gói bột hoặc cốm pha hỗn dịch uống hoặc viên hàm lượng 80mg, 100mg, 150mg hoặc 250mg, 325mg, 500mg, số lượng đủ dùng trong 3-5 ngày.

- Dung dịch cân bằng điện giải: Oresol, gói bù nước, chất điện giải khác.

- Thuốc giảm ho (tùy theo triệu chứng): Thuốc từ thảo dược, hoặc thuốc giảm ho đơn thuần, hoặc thuốc giảm ho kết hợp kháng histamin...., số lượng đủ dùng trong khoảng 5-7 ngày. Lưu ý chỉ định, chống chỉ định và các cảnh báo, thận trọng khi sử dụng thuốc.

- Dung dịch nhỏ mũi: natriclorua 0,9%, đủ dùng từ 5-7 ngày.

- Thuốc điều trị bệnh nền theo đơn thuốc được kê đơn đang sử dụng cho người bệnh (nếu cần, đủ sử dụng trong 01- 02 tuần).

* **Lưu ý:** Không nên tự ý mua thuốc kháng vi rút, kháng viêm... để dự phòng khi không có chỉ định của thầy thuốc.

3.3. *Theo dõi sức khỏe tại nhà*

3.3.1. Trẻ dưới 5 tuổi:

a) Theo dõi các dấu hiệu: tinh thần, bú/ăn, đo thân nhiệt ít nhất 2 lần/ngày, đếm nhịp thở, mạch, đo SpO₂ (nếu có máy đo), màu sắc da, niêm mạc, rối loạn tiêu hóa.

b) Người chăm sóc báo ngay cho cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà hoặc cán bộ y tế nếu F0 có **MỘT** trong các dấu hiệu sau đây:

(1) Tinh thần: quấy khóc không chịu chơi, không hóng chuyện hoặc li bì hoặc co giật.

(2) Sốt cao liên tục > 39°C và khó hạ thân nhiệt bằng các phương pháp như dùng thuốc hạ sốt + chườm/lau người bằng nước ấm. Hoặc sốt không cải thiện sau 48 giờ.

(3) Trẻ thở nhanh hơn so với tuổi:

- Trẻ < 2 tháng khi thở ≥ 60 lần/phút;

- Trẻ từ 2 tháng đến < 12 tháng khi thở ≥ 50 lần/phút;

- Trẻ từ 12 tháng đến < 5 tuổi khi thở ≥ 40 lần/phút.

(4) Trẻ thở bất thường: Khó thở, thở phập phồng cánh mũi, co kéo hõm ức, cơ liên sườn...

- (5) $SpO_2 < 96\%$ (nếu có máy đo SpO_2)
- (6) Tím tái
- (7) Mất nước: môi se, mắt trũng, khát nước, đái ít...
- (8) Nôn mọi thứ
- (9) Trẻ không bú được hoặc không ăn, uống được
- (10) Trẻ mắc thêm các bệnh khác như: sốt xuất huyết, tay chân miệng...
- (11) Bất kỳ tình trạng bất ổn nào của trẻ em mà thấy cần khám, chữa bệnh.

3.3.2. Trẻ từ 5 đến 16 tuổi:

a) Theo dõi các dấu hiệu: tinh thần, đo thân nhiệt ít nhất 2 lần/ngày, đếm nhịp thở, mạch, đo SpO_2 (nếu có máy đo), màu sắc da, niêm mạc, ăn uống, ho, đau ngực, đau bụng, tiêu chảy (phân lỏng/đi ngoài), mất khứu giác, thính giác.

b) F0 hoặc người chăm sóc, hỗ trợ báo ngay cho cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà/cán bộ y tế nếu F0 có **MỘT** trong các dấu hiệu sau:

- (1) Thở nhanh: Nhịp thở của trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi: ≥ 30 lần/phút, trẻ từ 12 tuổi: ≥ 20 lần/phút
- (2) Thở bất thường: co kéo hõm ức, liên sườn...
- (3) $SpO_2 < 96\%$ (nếu có máy đo SpO_2)
- (4) Cảm giác khó thở
- (5) Ho thành cơn không dứt
- (6) Đau tức ngực
- (7) Không ăn/uống được
- (8) Nôn mọi thứ
- (9) Tiêu chảy
- (10) Trẻ mệt, không chịu chơi
- (11) Sốt cao không giảm hay sốt không cải thiện sau 48 giờ
- (12) Bất kỳ tình trạng bất ổn nào của trẻ em mà thấy cần khám, chữa bệnh.

3.3.3. Người trên 16 tuổi:

a) Theo dõi các dấu hiệu:

- Chỉ số: nhịp thở, mạch, nhiệt độ, SpO_2 và huyết áp (nếu có thể).

- Các triệu chứng: mệt mỏi, ho, ho ra đờm, ớn lạnh/gai rét, viêm kết mạc (mắt đỏ), mất vị giác hoặc khứu giác, tiêu chảy; ho ra máu, thở dốc hoặc khó thở, đau tức ngực kéo dài, lơ mơ, không tỉnh táo; các triệu chứng khác như đau họng, nhức đầu, chóng mặt, chán ăn, buồn nôn và nôn, đau nhức cơ...

b) F0 hoặc người chăm sóc báo ngay cho cơ sở quản lý người nhiễm COVID-19 tại nhà hoặc cán bộ y tế nếu F0 có **MỘT** trong các dấu hiệu sau đây:

- (1) Khó thở, thở hụt hơi.
- (2) Nhịp thở ≥ 20 lần/phút.
- (3) $SpO_2 \leq 96\%$.
- (4) Mạch nhanh > 120 nhịp/phút hoặc < 50 nhịp/phút.
- (5) Huyết áp thấp: huyết áp tâm thu < 90 mmHg, huyết áp tâm trương < 60 mmHg (nếu có thể đo).
- (6) Đau tức ngực thường xuyên, cảm giác bó thắt ngực, đau tăng khi hít sâu.
- (7) Tím môi, tím đầu móng tay, móng chân, da xanh, môi nhợt, lạnh đầu ngón tay, ngón chân.
- (8) Thay đổi ý thức: lú lẫn, ngủ rũ, lơ mơ, rất mệt/mệt lả, co giật.
- (9) Không thể ăn uống do nôn nhiều.
- (10) Bất kỳ tình trạng bất ổn nào của F0 mà thấy cần khám, chữa bệnh.

3.4. Sử dụng thuốc:

a) Dùng thuốc hạ sốt khi nhiệt độ $\geq 38,5^0$ C hoặc đau đầu nhiều:

- Người lớn: paracetamol, mỗi lần 01 viên 500mg hoặc 10-15 mg/kg, có thể lặp lại mỗi 4-6 giờ. Lưu ý tổng liều thuốc **không vượt quá 4g (4000mg)/ngày**.

- Trẻ em: paracetamol liều 10-15 mg/kg/lần (uống hoặc đặt hậu môn), cách tối thiểu 4 - 6 giờ nếu cần nhắc lại (*hoặc sử dụng liều theo tuổi nếu không biết cân nặng của trẻ, chi tiết trong Phụ lục 6*); Lưu ý tổng liều thuốc **không vượt quá 60 mg/kg/ngày**.

b) Dùng dung dịch cân bằng điện giải khi mất nước (do sốt cao, tiêu chảy, mệt mỏi): Khuyến khích F0 uống nhiều nước, có thể sử dụng nước trái cây hoặc Oresol (pha và dùng theo đúng hướng dẫn), nếu không muốn uống Oresol có thể thay thế bằng nước đun sôi để nguội, nước trái cây. Không sử dụng các dung dịch nước ngọt công nghiệp (không sản xuất từ hoa quả) để bù nước;

c) Dùng các thuốc điều trị triệu chứng (khi cần thiết):

- Ho nhiều: Có thể dùng các thuốc giảm ho từ thảo dược, hoặc thuốc giảm ho đơn thuần, hoặc thuốc giảm ho kết hợp kháng histamin.... Lưu ý chỉ định, chống chỉ định và các cảnh báo/thận trọng khi sử dụng thuốc

- Ngạt mũi, sổ mũi: xịt rửa mũi, nhỏ mũi bằng dung dịch natriclorua 0,9%.

- Tiêu chảy: chế phẩm vi sinh có lợi cho đường ruột (probiotic), men tiêu hóa.

đ) Với người đang được sử dụng các thuốc điều trị bệnh nền theo đơn ngoại trú: tiếp tục sử dụng theo hướng dẫn.

e) Các thuốc khác: thuốc kháng vi rút, kháng sinh, kháng viêm, thuốc/thực phẩm chức năng hỗ trợ điều trị COVID-19 thuộc danh mục thuốc kê đơn ... chỉ sử dụng khi có chỉ định, kê đơn theo quy định hiện hành.

* **Lưu ý:** không được xông cho trẻ em.

3.5. Chế độ ăn uống, sinh hoạt

- a) Uống nước thường xuyên, không đợi đến khi khát mới uống nước;
- b) Tăng cường dinh dưỡng: ăn đầy đủ chất, ăn trái cây, uống nước hoa quả... Không bỏ bữa.
- c) Nên nghỉ ngơi. Đối với người lớn nên vận động thể lực nhẹ (phù hợp với tình trạng sức khỏe), tập thở ít nhất 15 phút mỗi ngày, suy nghĩ tích cực và duy trì tâm lý thoải mái.

4. Tiêu chuẩn kết thúc cách ly, điều trị F0 tại nhà

Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế ¹.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 340/HD-SYT ngày 21/2/2022 của Sở Y tế tỉnh Lai Châu về hướng dẫn tạm thời quản lý, điều trị, chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại nhà trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Sở Y tế sẽ tiếp tục cập nhật, điều chỉnh khi có thay đổi./.

Nơi nhận:

- BCĐ phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh (B/C);
- UBND tỉnh (B/C);
- Thành viên TTCH phòng, chống dịch tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- BCĐ phòng, chống dịch ngành y tế;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY.

GIÁM ĐỐC

Bùi Tiến Thanh

¹ Hiện tại thực hiện theo Quyết định số 250/QĐ-BYT ngày 28/01/2022. Khi văn bản của Bộ Y tế có thay đổi sẽ cập nhật theo Hướng dẫn mới của Bộ Y tế.

PHỤ LỤC 1.**DANH MỤC CÁC BỆNH NỀN (CÓ NGUY CƠ GIA TĂNG MỨC ĐỘ NẶNG KHI MẮC COVID-19)**

1. Đái tháo đường.
2. Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và các bệnh phổi khác.
3. Ung thư (đặc biệt là các khối u ác tính về huyết học, ung thư phổi và bệnh ung thư di căn khác).
4. Bệnh thận mạn tính.
5. Ghép tạng hoặc cấy ghép tế bào gốc tạo máu.
6. Béo phì, thừa cân.
7. Bệnh tim mạch (suy tim, bệnh động mạch vành hoặc bệnh cơ tim).
8. Bệnh lý mạch máu não.
9. Hội chứng Down.
10. HIV/AIDS.
11. Bệnh lý thần kinh (bao gồm cả chứng sa sút trí tuệ).
12. Bệnh hồng cầu hình liềm, bệnh thalassemia, bệnh huyết học mạn tính khác.
13. Hen phế quản.
14. Tăng huyết áp.
15. Thiếu hụt miễn dịch.
16. Bệnh gan.
17. Rối loạn do sử dụng chất gây nghiện.
18. Đang điều trị bằng thuốc corticosteroid hoặc các thuốc ức chế miễn dịch khác.
19. Các bệnh hệ thống.
20. Bệnh lý khác đối với trẻ em: Tăng áp phổi nguyên hoặc thứ phát, bệnh tim bẩm sinh, rối loạn chuyển hóa di truyền bẩm sinh, rối loạn nội tiết bẩm sinh mắc phải.

PHỤ LỤC 3.**MẪU QUYẾT ĐỊNH ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CÁCH LY Y TẾ
TẠI NHÀ/NƠI LƯU TRÚ**

ỦY BAN NHÂN DÂN..... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-UBND ngày tháng năm 20....

QUYẾT ĐỊNH

**Áp dụng biện pháp cách ly y tế tại nhà/nơi lưu trú đối với F0 (F0) trên địa
bàn**

UBND.....

Căn cứ Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch;

Căn cứ quyết định số 879/QĐ-BYT ngày 12/3/2020 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn cách ly y tế tại nhà, nơi lưu trú phòng chống dịch COVID-19”;

Căn cứ Quyết định số 604/QĐ-BYT ngày 14/03/2022 ban hành Hướng dẫn quản lý tại nhà đối với F0 và Quyết định số 616/QĐ-BYT ngày 15/3/2022 về việc đình chính Quyết định số 604/QĐ-BYT ngày 14/03/2022 của bộ trưởng bộ y tế ban hành “hướng dẫn quản lý tại nhà đối với người mắc covid-19”;

Căn cứ Hướng dẫn số/HD-SYT ngày...../.../2022 của Sở Y tế tỉnh Lai Châu về Quản lý tại nhà đối với người nhiễm COVID-19 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Xét đề nghị của cơ sở quản lý F0 tại nhà ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng biện pháp cách ly y tế tại nhà/nơi lưu trú đối với:

Ông/Bà:..... Nam/Nữ:.....

Ngày/tháng/năm sinh:... /... /..... Số điện thoại:.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu :..... Quốc tịch.....

Địa chỉ lưu trú:.....

Địa chỉ cách ly:.....

Lý do cách ly: F0 (F0) điều trị tại nhà/nơi lưu trú.

Ngày xét nghiệm test nhanh/PCR dương tính:...../...../.....

Thời gian thực hiện cách ly: kể từ ngày...../...../ đến khi đủ tiêu chuẩn khỏi

bệnh. Trong thời gian áp dụng biện pháp cách ly y tế tại nhà/nơi lưu trú, Ông/bà và chủ hộ/người chăm sóc/người ở cùng nhà phải chấp hành nghiêm các biện pháp phòng, chống bệnh COVID-19. F0 khi có dấu hiệu chuyển nặng phải thông báo ngay cho nhân viên y tế để được hướng dẫn và điều trị kịp thời.

Điều 2. Giao..... là đơn vị tiếp nhận và hướng dẫn cách ly y tế theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày áp dụng biện pháp cách ly.

Điều 4. chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, Điều 4;

-.....

- Lưu:.....

UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN

PHỤ LỤC 4.

VỆ SINH KHỬ KHUẨN, QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Vệ sinh khử khuẩn môi trường

- Thực hiện vệ sinh môi trường, khử khuẩn tối thiểu 2 lần/ngày tại các vị trí: Sàn nhà, sàn khu vệ sinh và bề mặt thường xuyên tiếp xúc như bàn, ghế, thành giường, tủ quần áo, tủ lạnh, tay nắm cửa, bồn cầu, lavabo, vòi nước, ...

- Phải làm sạch bề mặt, đồ dùng, vật dụng trước khi tiến hành khử khuẩn. Người chăm sóc phải được hướng dẫn thực hiện và đeo khẩu trang, găng tay khi thực hiện làm sạch, khử khuẩn bề mặt môi trường.

- Dung dịch làm sạch và khử trùng bằng chất tẩy rửa thông thường và còn 70 độ. Thường xuyên sử dụng cồn 70 độ để lau các bề mặt các thiết bị điện, điện tử như công tắc đèn, điều khiển ti vi, điện thoại, ... Trước khi lau phải tắt nguồn điện.

2. Khử khuẩn quần áo, đồ dùng của người cách ly

- Giặt riêng quần áo của người cách ly. Tốt nhất giặt ngay trong phòng cách ly và phơi khô tự nhiên hoặc sấy

- Trước khi giặt, phải ngâm đồ vải với xà phòng giặt trong tối thiểu 20 phút.

3. Quản lý chất thải từ phòng cách ly

- Phân loại: chất thải là khẩu trang, khăn, giấy lau mũi miệng phát sinh từ phòng cách ly tại nhà, nơi lưu trú phải được bỏ vào túi đựng chất thải, sau đó xịt cồn 70 độ để khử trùng và buộc chặt miệng túi, tiếp tục bỏ vào thùng đựng chất thải lây nhiễm có lót túi, có nắp đậy kín, có dán nhãn **“CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2”**.

- Thu gom: trước khi thu gom, túi đựng chất thải phải buộc kín miệng túi và tiếp tục bỏ vào túi đựng chất thải lây nhiễm thứ 2, buộc kín miệng túi, sau đó bỏ vào thùng thu gom chất thải lây nhiễm. Thùng thu gom chất thải lây nhiễm phải có thành cứng, có nắp đậy kín, có bánh xe đẩy, bên ngoài thùng có dán nhãn **“CHẤT THẢI CÓ NGUY CƠ CHỨA SARS-CoV-2”**. Các chất thải khác thực hiện thu gom và xử lý theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trong quá trình thu gom, thùng đựng chất thải phải đậy nắp kín, đảm bảo không bị rơi, rò rỉ chất thải ra ngoài. Sau đó phải thực hiện khử trùng và xử lý môi trường theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Quản lý, vận chuyển, xử lý chất thải lây nhiễm hoặc có nguy cơ lây nhiễm: thực hiện theo Công văn số 871/SYT-NVY ngày 29/5/2021 của Sở Y tế Lai Châu về việc xử lý chất thải phát sinh do dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Công văn số 1246/STNMT-MTK ngày 22/6/2021 về việc xử lý chất thải phát sinh do dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Lai Châu và Công văn số 435/STNMT-MTK ngày 06/3/2022 về việc thống nhất tạm thời nội dung phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải đối với các trường hợp mắc COVID-19 quản lý tại nhà của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lai Châu.

PHỤ LỤC 5.**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm 20 ...

**GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÁCH LY Y TẾ TẠI NHÀ/NOI LƯU TRÚ
VÀ KHỎI BỆNH COVID-19**

Trạm Y tế, UBND xã/phường/thị trấn
 Căn cứ Quyết định cách ly số :..... /QĐ.....,
 ngày.../.../..... **xác nhận:**

Ông/Bà..... Nam/Nữ:.....

Ngày/tháng/năm sinh:... /... /Số điện thoại:

Số CMND / CCCD / Hộ chiếu :Quốc tịch

Địa chỉ lưu trú:

Địa chỉ cách ly:

Lý do cách ly: F0 (F0) điều trị tại nhà.

Ngày xét nghiệm test nhanh/PCR dương tính:

**ĐÃ HOÀN THÀNH CÁCH LY Y TẾ TẠI NHÀ/NOI LƯU TRÚ
VÀ KHỎI BỆNH COVID-19:**

Thời gian thực hiện cách ly: từ ngày.../.../..... đến ngày.../.../.....

Kết quả xét nghiệm kể từ ngày áp dụng biện pháp cách ly:

- Lần 1: ngày..... kết quả.....

- Lần 2: ngày..... kết quả.....

- Lần

**TRẠM Y TẾ XÃ/PHƯỜNG/THỊ
TRẤN**

UBND XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN

PHỤ LỤC SỐ 6**HƯỚNG DẪN LIỀU LƯỢNG THUỐC PARACETAMOL CHO TRẺ EM THEO TUỔI**

(chỉ dùng khi không biết cân nặng - tối ưu nhất là tính liều theo cân nặng của trẻ)

| Độ tuổi trẻ em | Thuốc | Liều thuốc mỗi lần |
|-----------------------|-------------------|---------------------------|
| < 1 tuổi | Paracetamol 80mg | 1 gói x 4 lần/ ngày |
| Từ 1 đến dưới 2 tuổi | Paracetamol 150mg | 1 gói x 4 lần/ ngày |
| Từ 2 đến dưới 5 tuổi | Paracetamol 250mg | 1 gói x 4 lần/ ngày |
| Từ 5 đến 12 tuổi | Paracetamol 325mg | 1 viên x 4 lần/ ngày |
| Trên 12 tuổi | Paracetamol 500mg | 1 viên x 4 lần/ ngày |

*** Ghi chú:** Uống paracetamol khi sốt trên 38,5⁰C, có thể lặp lại mỗi 04 giờ đến 06 giờ nếu vẫn còn sốt.